TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/DS-ST
Ngày 14 - 9 - 2018
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2018/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Văn Kim H, sinh năm 1955; cư trú tại: Ấp VL, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (*có mặt*).

- *Bị đơn*:

1. Bà Đoàn Kim H1; cư trú tại: Ấp VĐ, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (*vắng mặt*).

2. Ông Ngô Quốc M; cư trú tại: Ấp VĐ, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Văn Kim H trình bày:

Trước đây, bà Đoàn Kim H1 và ông Ngô Quốc M có tham gia 04 chưng hụi, trong 02 dây do bà làm chủ hụi, cụ thể:

Dây thứ nhất: Mở ngày 25/9/2014 âl, loại hụi 2.000.000đ, nữa tháng khui 01 lần, dây hụi này gồm 34 chưng, bà H1 và ông M tham gia 02 chưng. Dây hụi này đến thời điểm khởi kiện đã mãn.

02 chưng hụi này bà H1, ông M đóng được 01 kỳ hụi sống thì bà H1, ông M hốt 01 chưng với số tiền 46.500.000đ (*đã trừ tiền cò 1.700.000đ*). Sau khi hốt, bà H1 và ông M đóng hụi chết còn 01 kỳ thì ngưng. Số tiền bà H1, ông M còn nợ là 2.000.000đ.

Chưng còn lại, bà H1 và ông M đóng được 03 kỳ thì hốt với số tiền 51.200.000đ (*đã trừ tiền cò 1.700.000đ*). Sau khi hốt, bà H1 và ông M đóng hụi chết còn 04 kỳ thì ngưng. Số tiền bà H1, ông M còn nợ là 8.000.000đ.

Dây thứ hai: Mở ngày 25/02/2015 âl, loại hụi 2.000.000đ, nữa tháng khui 01 lần, dây hụi này gồm 32 chưng, bà H1 và ông M tham gia 02 chưng. Dây hụi này đến thời điểm khởi kiện đã mãn.

02 chưng hụi này bà H1 và ông M đóng được 03 kỳ thì hốt cả 02 chưng với số tiền 99.320.000đ (*đã trừ tiền cò 3.400.000đ*). Sau khi hốt, bà H và ông M đóng hụi chết còn 12 kỳ thì ngưng. Số tiền bà H1, ông M còn nợ là 48.000.000đ.

Ngoài ra, trong quá trình đóng hụi bà H1 và ông M còn nợ bà số tiền 4.000.000đ.

Như vậy, tổng số tiền bà H1 và ông M còn nợ bà là 62.000.000đ.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H1 và ông M trả cho bà 62.000.000đ.

Tại phiên tòa: Bà H giữ nguyên yêu cầu, không có yêu cầu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Vụ kiện giữa nguyên đơn bà Văn Kim H, bị đơn bà Đoàn Kim H1 và ông ngô Quốc M là vụ kiện tranh chấp hụi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Đoàn Kim H1 và ông Ngô Quốc M, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà H1, ông M vắng mặt không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H1 và ông M.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng, Hội đồng xét xử nhận thấy*: Việc bà H1 và ông M có tham gia chơi 04 chưng hụi trong 02 dây hụi do bà H mở ngày 25/9/2014 âl và ngày 25/02/2015 âl là thực tế có xãy ra.

Xét thấy: Theo bà H xác định, 02 chưng hụi trong dây hụi ngày 25/9/2014 âl thì sau khi hốt bà H1, ông M còn nợ số tiền hụi chưa đóng là 10.000.000đ, còn 02 chưng hụi trong dây hụi 25/02/2015 âl thì sau khi hốt bà H1, ông M còn nợ số tiền hụi chưa đóng là 48.000.000đ và trong quá trình đóng hụi bà H1, ông M còn nợ 4.000.000đ.

Thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ phù hợp với lời trình bày và yêu cầu của bà H. Đối với bà H1 và ông M không có ý kiến về nội dung và yêu cầu khởi kiện của bà H. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của bà H thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ nên được chấp nhận, buộc bà H1 và ông M phải liên đới trả cho bà H số tiền 62.000.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] *Xét về án phí dân sự sơ thẩm*:

Bà H1 và ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể: 62.000.000đ x 5% = 3.100.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; Điều 35; Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Kim H. Buộc bà Đoàn Kim H1 và ông Ngô Quốc M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Văn Kim Hoàng số tiền là 62.000.000 đồng (*sáu mươi hai triệu đồng*).

2. *Kể từ ngày bà Văn Kim H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đoàn Kim H1 và ông Ngô Quốc M chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bà H1 và ông M còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.*

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Bà Văn Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Văn Kim H 775.000 đồng (*bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009974 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Bà Đoàn Kim H1 và ông Ngô Quốc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.100.000đ đồng (*chưa nộp*).

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*đã ký*)

Trương Minh Thịnh